

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 11-01-2023

V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Vân Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hồng Thúy

Bà Nguyễn Thị Vinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 11 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 295/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2022 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 258/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 2001; nơi cư trú: Thôn 3 xã Kiền Bái, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt;

- *Bị đơn:* Anh LEE YEON S, sinh năm 1975; địa chỉ: Số 48, Jeomteo-gil, Noeun-myeon, Chungju-si, Chungcheongbuk-do, Hàn Quốc; vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các bản tự khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh H trình bày:

Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh LEE YEON S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng vào ngày 22 tháng 8 năm 2022. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống với nhau ở Việt Nam. Trong quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là khác biệt về ngôn ngữ, lối sống, phong tục tập quán và quan điểm sống. Ngày 27 tháng 8 năm 2022 anh LEE YEON S trở về Hàn Quốc, từ đó đến nay chị và anh LEE YEON S không còn liên lạc với nhau nữa. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ nên chị làm đơn yêu cầu được ly hôn với anh LEE YEON S.

Về con chung: Anh chị không có con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong đơn xin ly hôn của bị đơn anh LEE YEON S được hợp pháp hóa lãnh sự, anh LEE YEON S trình bày:

Anh LEE YEON S thống nhất về quá trình kết hôn cũng như mâu thuẫn vợ chồng giữa anh và chị Nguyễn Thị Thanh H. Nay, anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn. Về con chung: Anh chị không có con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, xét thấy:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh LEE YEON S kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn. Chị Nguyễn Thị Thanh H có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, đây là vụ án tranh chấp về ly hôn. Anh LEE YEON S là người Hàn Quốc và hiện đang cư trú tại Hàn Quốc. Theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 469, Điều 470 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh H và anh LEE YEON S đều vắng mặt tại phiên tòa và có đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Lời khai của chị Nguyễn Thị Thanh H và anh LEE YEON S thống nhất với lời khai của đại diện gia đình về thời gian kết hôn, về quan hệ hôn nhân, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng. Do đó, có cơ sở xác định cuộc sống chung giữa chị Nguyễn Thị Thanh H và anh LEE YEON S có mâu thuẫn do bất đồng trong quan điểm, lối sống. Cuộc sống chung vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Thanh H và anh LEE YEON S đã không còn tồn tại, đến nay anh chị không còn liên hệ với nhau. Anh LEE YEON S hiện sống ở Hàn Quốc còn chị H ở Việt Nam. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, hai bên đã không còn quan hệ gì về tình cảm cũng như kinh tế, do khoảng cách địa lý xa xôi khó có khả năng hàn gắn, đoàn tụ. Như vậy việc chị H xin ly hôn với anh LEE YEON S là hoàn toàn chính đáng. Cần áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thanh H, cho chị H và anh LEE YEON S được ly hôn.

[4] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh LEE YEON S không yêu cầu giải quyết nên không cần xem xét.

[5] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thanh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không cần xem xét giải quyết.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thanh H là nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

[7] Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh LEE YEON S được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 9, 14, 51, 53, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 273, Điều 469, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh H:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Thanh H được ly hôn với anh LEE YEON S.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh LEE YEON S không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh LEE YEON S tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thanh H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai số 0000972 ngày 17 tháng 11 năm 2022 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Nguyễn Thị Thanh H đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Chị Nguyễn Thị Thanh H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Anh LEE YEON S được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND h. Thủy Nguyên, TP Hải Phòng;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Thị Vân Thúy